

Bản án số: **145/2021/HS-ST**

Ngày 20 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trục.

Ông Nguyễn Văn Lân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Tạ Đình Thành - Kiểm sát viên (Phó Viện trưởng) và ông Trần Đình Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử (sửa đổi, bổ sung) số: 132A/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh T (Tên gọi khác: Ka), sinh ngày 12/01/1998 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Đường K, phường H (nay là phường G), thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1967 và bà Hoàng Thị Kim S, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án; Ngày 16/8/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 161/2019/HSST);

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 cho đến nay; có mặt.

2. Trần Thái B (Tên gọi khác: Tư), sinh ngày 03/5/2002 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Đường T, phường TH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề

nghệ: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 13/01/2020 bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 cho đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Phạm Thị Phương Tr, sinh năm 2002; nơi cư trú: Tổ 11, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

+ Chị Lê Phước Bảo H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Đường P, phường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Trần Văn M, sinh năm 1993; nơi cư trú: Đường T, phường A, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có ma túy sử dụng, khoảng 19 giờ 00 phút ngày 26/12/2020, Nguyễn Minh T bắt xe thô đi từ nhà của mình đến đoạn đường giao nhau T.P và Đ.H.T, phường V, thành phố H để tìm mua ma túy. T gặp một người thanh niên (không rõ họ tên, lai lịch) mua một gói ma túy loại hồng phiến với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T không kiểm tra số ma túy bên trong mà cất giấu gói ma túy vào túi quần đang mặc trên người rồi thuê xe thô chở về lại nhà mình. Hằng ngày, T lấy ma túy ra sử dụng, mỗi lần 02 viên. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 29/12/2020, T đi xe taxi đến khu vực Cầu L, đường M, phường TX, thành phố H để tiếp tục tìm mua ma túy. T gặp và mua của một thanh niên tên Sad (không rõ nhân thân, lai lịch) 09 viên ma túy dạng kẹo và 09 gói ma túy dạng khay được đựng trong một hộp giấy với giá 10.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T về phòng trọ bạn gái của mình là Phạm Thị Phương Tr tại đường B, phường A, thành phố H chơi. Tại đây, T lấy ra 04 gói ma túy dạng khay vừa mua được cất giấu chung với số ma túy hồng phiến đã mua trước đó vào trong túi quần của mình, số ma túy còn lại trong hộp giấy thì T để trên tấm nệm phía sau con gấu bông trong phòng. Sau khi cất giấu số ma túy, T điện thoại rủ Trần Thái B, còn Tr nhắn tin rủ bạn là Lê Phước Bảo H sang phòng trọ của Tr chơi.

Trần Thái B cũng là người nghiện ma túy nên khoảng 14 giờ ngày 28/12/2020, B đi xe taxi đến đường Đ, phường V, thành phố H gặp một người phụ nữ tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 95 viên ma túy loại hồng phiến với giá 3.000.000 đồng rồi cất giấu số ma túy này trong túi quần mặc trên người nhằm để sử dụng dần. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/12/2020, B đến phòng trọ của Tr sau khi nhận được điện thoại của T. Sau đó, B chở H đi ăn tối cho đến khoảng 21 giờ 30 phút thì cả hai

về lại phòng trọ của Tr. Lúc này, H ra ở phía sau nhà còn Tr thì nằm ngủ, B rủ T sử dụng chung ma túy thì T đồng ý, B lấy số ma túy từ trong người mình ra rồi lấy 04 viên ma túy để sử dụng, số ma túy còn lại Bảo để trên nệm bên cạnh vị trí B đang ngồi.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc T và B đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của Nguyễn Minh T:

+ 01 gói ni long màu trắng có viên màu đỏ, bên trong có chứa 04 gói ni long màu trắng, mỗi gói bên trong đều chứa tinh thể rắn màu trắng;

+ 01 gói ni long màu trắng có viên màu đỏ, bên trong có chứa 52 viên nén, trong đó 51 viên màu đỏ và 01 viên màu xanh.

Sau khi thu giữ đã tiến hành niêm phong bằng phong bì giấy màu trắng, bên ngoài có hai chữ ký ghi họ tên Điều tra viên L.N; hai chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T; hai dấu tròn đỏ của Công an phường A, thành phố H; bên ngoài dán băng keo và được ký hiệu A1.

- Thu giữ trong hộp giấy mà Nguyễn Minh T cất giấu trên nệm sau con gấu bông gồm:

+ 01 gói ni long màu trắng có viên màu đỏ, bên trong có chứa 02 viên nén hình lục giác màu xanh;

+ 01 gói ni long màu trắng có viên màu đỏ, bên trong có chứa 07 viên nén hình lục giác màu xanh;

+ 05 gói ni long màu trắng, trong đó có 02 gói ni long có viên màu đỏ, bên trong các gói đều chứa tinh thể rắn màu trắng.

Tất cả được niêm phong bằng phong bì giấy màu trắng, bên ngoài có hai chữ ký ghi họ tên Điều tra viên L.N; hai chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T; hai dấu tròn đỏ của Công an phường A, thành phố H; bên ngoài dán băng keo và được ký hiệu A2.

Ngoài ra, còn thu giữ của Nguyễn Minh T 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, có gắn thẻ sim số 0778291548 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng, số Imei: 354877094741124 không có thẻ sim.

- Thu giữ trên nệm bên cạnh vị trí của Trần Thái B ngồi 01 gói ni long màu trắng có viên màu đỏ, bên trong có 10 gói ni long màu trắng đều chứa 91 viên nén, trong đó 89 viên màu đỏ và 02 viên màu xanh.

Tất cả được niêm phong kín bằng phong bì giấy màu trắng, bên ngoài có hai chữ

ký ghi họ tên Điều tra viên L.N; hai chữ ký ghi họ tên Trần Thái B; hai dấu tròn đỏ của Công an phường A, thành phố H; bên ngoài dán băng keo và được ký hiệu A3.

Ngoài ra, còn thu giữ của Trần Thái B 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, có gắn thẻ sim số 0337740860 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen bạc đã qua sử dụng, không có thẻ sim.

Tại Bản kết luận giám định số 772/GĐ ngày 05/01/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- 51 (Năm mươi một) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định (nêu tại mục 1.1.1, phần II) có tổng khối lượng 4,8465g (Bốn phẩy tám bốn sáu năm gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

- Viên nén có dạng hình trụ tròn màu xanh trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định (nêu tại mục 1.1.1, phần II) có khối lượng 0,1032g (Không phẩy một không ba hai gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định (nêu tại mục 1.1.2, phần II) có tổng khối lượng 1,9110g (Một phẩy chín một không bốn gam) là ma túy, loại Ketamine.

- 09 (Chín) viên nén đều có màu xanh trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định (nêu tại mục 1.2.1, phần II) có tổng khối lượng 3,3941g (Ba phẩy ba chín bốn một gam) có thành phần nghi là chất ma túy.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định (nêu tại mục 1.2.2, phần II) có tổng khối lượng 35,8273g (Ba mươi lăm phẩy tám hai bảy ba gam) là ma túy, loại Ketamine.

- 89 (Tám mươi chín) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định (nêu tại mục 1.3, phần II) có tổng khối lượng 8,4664g (Tám phẩy bốn sáu sáu bốn gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

- 02 (Hai) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu xanh trong phong bì niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định (nêu tại mục 1.3, phần II) có tổng khối lượng 0,2028g (Không phẩy hai không hai tám gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định sau khi giám định gồm:

- 4,6465g (Bốn phẩy sáu bốn sáu năm gam) mẫu còn lại của 51 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 (nêu tại mục 1.1.1, phần II).

- 1,7110g (Một phẩy bảy một một không gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 (nêu tại mục 1.1.2, phần II).

- 2,8941g (Hai phẩy tám chín bốn một gam) mẫu bột được nghiền từ 09 viên nén đều có màu xanh trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 (nêu tại mục 1.2.1, phần II).

- 35,6273g (Ba mươi lăm phẩy sáu hai bảy ba gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 (nêu tại mục 1.2.2, phần II).

- 8,2664g (Tám phẩy hai sáu sáu bốn gam) mẫu còn lại của 89 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu A3 (nêu tại mục 1.3, phần II).

- Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong theo quy định.

Ngày 21/01/2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế ban hành Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 01, trưng cầu Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng giám định xác định 2,8941g (Hai phẩy tám chín bốn một gam) mẫu bột được nghiền từ 09 viên nén đều có màu xanh trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 có phải là chất ma túy hoặc tiền chất sử dụng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy hay không? Loại chất ma túy, tiền chất gì?

Tại Bản kết luận giám định số 102/C09C-Đ2 ngày 29/01/2021, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Trong mẫu chất rắn màu xanh (dạng bột) gửi giám định không tìm thấy chất ma túy và tiền chất.

Mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói được hoàn lại trong niêm phong số 102/C09C-Đ2 theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

Như vậy, tổng khối lượng 02 chất ma túy mà Nguyễn Minh T tàng trữ trái phép là: $4,8465g + 0,1032g = 4,9497$ gam ma túy loại Methamphetamine và $35,8273g + 1,9110g = 37,7383$ gam ma túy loại Ketamine. Trong đó, có một chất quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự nên việc tính tổng khối lượng theo quy định tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 là:

Tỷ lệ $4,9497$ gam ma túy loại Methamphetamine so với mức tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là $(4,9497 \text{ gam} : 30 \text{ gam}) = 16,499\%$.

Tỷ lệ $37,7383$ gam ma túy loại Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là $(37,7383 \text{ gam} : 100 \text{ gam}) = 37,738\%$.

Tổng tỷ lệ phần trăm của hai chất ma túy là $16,499\% + 37,738\% = 54,237\%$ là dưới 100% nên hành vi của Nguyễn Minh T phạm vào điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- Tổng khối lượng chất ma túy mà Trần Thái B tàng trữ trái phép là $8,4664g + 0,2028g = 8,6692$ gam ma túy, loại Methamphetamine nên đã phạm vào điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đối với Phạm Thị Phương Tr và Lê Phước Bảo H đều không biết T và B mua, tàng trữ trái phép chất ma túy, không góp tiền cùng T và B mua ma túy để sử dụng nên không có cơ sở để xử lý hình sự. Tuy nhiên, tiến hành kiểm tra phát hiện Tr và H dương tính với chất ma túy nên Công an thành phố Huế đã quyết định xử phạt vi

phạm hành chính đối với Tr và H theo quy định.

Đối với những thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Minh T và người phụ nữ bán ma túy cho Trần Thái B: Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 220/CT-VKS-HS ngày 20/5/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Nguyễn Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố Trần Thái B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thái B từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và số chất bột được nghiền từ 09 viên nén màu xanh còn lại sau khi giám định.

- Đối với các điện thoại di động gồm: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng, số Imei: 354877094741124 không có thẻ sim và điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, có gắn thẻ sim số 0778291548 của Nguyễn Minh T; Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen bạc đã qua sử dụng, không có thẻ sim và điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, có gắn thẻ sim số 0337740860 của Trần Thái B. Các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh T và Trần Thái B đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Minh T và Trần Thái B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/12/2020, tại phòng trọ ở đường B, phường A, thành phố H, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Huế tiến hành kiểm tra phát hiện Nguyễn Minh T và Trần Thái B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Minh T tàng trữ trái phép 4,9497 gam ma túy loại Methamphetamine và 37,7383 gam ma túy loại Ketamine. Do bị cáo Nguyễn Minh T tàng trữ trái phép 02 chất ma túy, trong đó có một chất ma túy được quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự, nên theo hướng dẫn tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 thì việc tính tổng khối lượng để xác định khung hình phạt như sau:

Tỷ lệ 4,9497 gam ma túy loại Methamphetamine so với mức tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là $(4,9497 \text{ gam} : 30 \text{ gam}) = 16,499\%$.

Tỷ lệ 37,7383 gam ma túy loại Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là $(37,7383 \text{ gam} : 100 \text{ gam}) = 37,738\%$.

Tổng tỷ lệ phần trăm của hai chất ma túy là $16,499\% + 37,738\% = 54,237\%$ là dưới 100%. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Thái B tàng trữ tàng trữ trái phép 8,6692 gam ma túy loại Methamphetamine là đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Trần Thái B về tội danh, điểm, khoản và điều luật của Bộ luật hình sự tại bản cáo trạng số 220/CT-VKS-HS ngày 20/5/2021 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng:

Các bị cáo Nguyễn Minh T và Trần Thái B đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều có đủ khả năng nhận thức được rằng: Ma túy là chất hướng thần gây nghiện có tác hại xấu đến sức khỏe, đời sống tinh thần và ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền tảng gia đình của con người, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và loại tội phạm khác; mọi hành vi liên quan đến chất ma túy trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, để thỏa mãn cơn nghiện và ham muốn của bản thân, các bị cáo vẫn cố tình cất giấu, tàng trữ để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Trần Thái B thể hiện sự coi thường pháp luật, không chỉ trực tiếp xâm phạm nghiêm trọng đến sự quản lý

độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Vụ án có 02 bị cáo được điều tra, truy tố và xét xử nhưng đây không phải là vụ án mang tính đồng phạm, bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Trần Thái B thực hiện hành vi cất giấu, tàng trữ trái phép chất ma túy riêng biệt, các bị cáo không có sự bàn bạc, trao đổi, góp tiền để mua và tàng trữ chung ma túy mà chỉ có hành vi sử dụng chung với nhau. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét cần phải đánh giá đầy đủ và toàn diện đến tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo nhằm áp dụng đúng mức hình phạt đối với từng bị cáo trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Minh T có 02 lần mua ma túy để cất giấu, tàng trữ trái phép với 02 loại chất ma túy gồm: Methamphetamine có khối lượng 4,9497 gam và Ketamine có khối lượng 37,7383 gam là tương đối nhiều. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy; khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang có 01 tiền án cũng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc nhằm đủ tác dụng trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Trần Thái B có hành vi tàng trữ trái phép 01 chất ma túy loại Methamphetamine với tổng khối lượng 8,6692 gam là ít hơn so với bị cáo Nguyễn Minh T. Bị cáo Bảo cũng là đối tượng nghiện ma túy, tuy khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào nhưng đang có 01 tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, bị cáo Trần Thái B cũng phải chịu một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã gây ra.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ để sử dụng, không thu lợi gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và số chất bột được nghiền từ 09 viên nén màu xanh được thu giữ trong vụ án còn lại sau khi giám định.

- Về 02 điện thoại di động của Nguyễn Minh T gồm: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng, số Imei: 354877094741124 không có thẻ sim và điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, có gắn thẻ sim số 0778291548 và 02 điện thoại di động của Trần Thái B gồm: Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen bạc đã qua sử dụng, không có thẻ sim và điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, có gắn thẻ sim số 0337740860. Các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[6] Đối với Phạm Thị Phương Tr và Lê Phước Bảo H đều không biết T và B mua, tàng trữ trái phép chất ma túy, không góp tiền cùng T và B mua ma túy để sử dụng nên cơ quan Công an không xử lý hình sự là có cơ sở.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Minh T và Trần Thái B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T và Trần Thái B đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/12/2020.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Thái B 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã được thu giữ trong vụ án còn lại sau khi giám định. Tất cả được gói trong một gói niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của điều tra viên H.A.T, 02 chữ ký của giám định viên T.N, 02 dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Nguyễn Minh T và Trần Thái B, bắt ngày 29/12/2020 viên nén màu đỏ và tinh thể rắn màu trắng A1, A2, A3”.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong kín trong phong bì số 102/C09C – Đ2 bên ngoài có dấu đỏ Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, chữ ký và tên của P.T.T.P và L.N.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng, số Imei: 354877094741124 không có thẻ sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, có gắn thẻ sim số 0778291548.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thái B 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen bạc đã qua sử dụng, không có thẻ sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, có gắn thẻ sim số 0337740860.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2021 giữa

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T và Trần Thái B phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT – Huế (Phòng KTNV&THA);
- Phòng PV06 Công an tỉnh TT – Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT – Huế;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H (Phòng HTTP&THAHS);
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Nam